ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1340/KH-UBND	*Gia Lai, ngày 06 tháng 06 năm 2023*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thời gian qua, dịch Covid-19 và các biến động phức tạp về địa chính trị kinh tế thế giới đã và đang ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp cả nước nói chung và tỉnh Gia Lai nói riêng. Với nguồn lực địa phương còn hạn chế, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng; sự đồng hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai; sự chung sức, đồng lòng và quyết tâm cao của toàn bộ hệ thống chính trị; cùng với sự nỗ lực vượt qua khó khăn, tinh thần đổi mới, chủ động thích ứng của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thời gian qua đã có nhiều tín hiệu phục hồi khởi sắc. Niềm tin của các nhà đầu tư và doanh nghiệp tiếp tục được củng cố và có xu hướng tích cực.

Mặc dù vậy, tình hình sản xuất kinh doanh trong thời gian tới dự kiến tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đang đặt ra yêu cầu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai cần phải đổi mới để bắt kịp xu thế mới nếu không sẽ bị giảm sức cạnh tranh và bị mất cơ hội tiến sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai chủ động, thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025. Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 và Công điện số 470/CĐ-TTg ngày 26/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (gọi tắt là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 58/NQ-CP.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Tiếp tục đồng hành, hỗ trợ tối đa cho cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai phát triển, xem việc tháo gỡ các rào cản, khó khăn cho doanh nghiệp là nhiệm vụ chính trị hàng đầu. Khơi thông các điểm nghẽn với phương châm "sớm nhất, hiệu quả nhất".

II MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp chủ động thích ứng với tình hình mới, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và phục hồi nhanh, đổi mới sáng tạo, phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; lớn mạnh về số lượng và chất lượng, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2025:

a) Đạt 12.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh; 2.450 hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

b) GRDP theo giá hiện hành đến năm 2025 đạt 131.702 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 79,5 triệu đồng/người/năm.

c) Khoảng 35-40% tổng số doanh nghiệp có hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

d) 100% cơ sở kinh doanh bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; 50% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thường xuyên sử dụng các nền tảng số.

đ) Mỗi năm tăng 2% số lượng doanh nghiệp được xếp vào danh sách doanh nghiệp có giá trị thương hiệu cao nhất của các tổ chức xếp hạng uy tín trong nước hoặc trên thế giới.

e) 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

g) Trên 80% doanh nghiệp sử dụng lao động qua đào tạo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

A. Nhóm nhiệm vụ giải pháp trong ngắn hạn

1. Khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm khơi thông nguồn lực cho đầu tư sản xuất kinh doanh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Khẩn trương thực hiện rà soát, tháo gỡ vướng mắc cho các dự án đầu tư

đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chưa triển khai hoặc đang triển khai nhằm khơi thông nguồn lực đầu tư cho sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế; đẩy mạnh công tác thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát, tạo điều kiện xử lý nhanh các thủ tục đầu tư, xây dựng đối với các dự án sớm triển khai theo quyết định đầu tư được phê duyệt để sớm hoàn thành, đưa sản phẩm ra thị trường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và hiệp hội doanh nghiệp nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích hình thành lực lượng doanh nghiệp tư nhân có vai trò dẫn dắt trong một số lĩnh vực, ngành kinh tế trọng điểm, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong Quý II năm 2024.

b) Sở Xây dựng

Phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn về pháp lý, thủ tục đầu tư xây dựng đối với các dự án bất động sản; tiếp tục giám sát chặt chẽ hoạt động của thị trường bất động sản và việc huy động vốn của các doanh nghiệp bất động sản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong Quý II năm 2023.

c) Sở Giao thông vận tải

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và cơ quan liên quan tham mưu triển khai các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch được phê duyệt, đặc biệt là các dự án trọng điểm, khơi thông nguồn lực cho hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

d) Sở Tài chính

- Phối hợp Cục Thuế tỉnh, tiếp tục hướng dẫn thực hiện cải cách quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá nhân nhằm giảm dần sự khác biệt giữa chính sách thuế của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Kiểm tra, rà soát và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận phương án phát hành trái phiếu của doanh nghiệp nhà nước, quản lý, giám sát việc huy động và sử dụng vốn phát hành trái phiếu của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

đ) Cục Hải quan Gia Lai- Kon Tum

Phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất đơn giản hóa tối đa các quy trình hành chính hiện tại hoặc xem xét áp dụng các quy trình xuất, nhập khẩu ưu tiên để hỗ trợ các doanh nghiệp tối ưu thời gian, chi phí ở các khâu thực hiện trong nước nhằm đẩy nhanh quy trình, thủ tục nhập khẩu các mặt hàng thiết yếu và đẩy nhanh xuất khẩu các sản phẩm nông sản, các nhóm mặt hàng xuất khẩu

chủ đạo.

e) Thanh tra tỉnh

Thực hiện hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, sửa đổi kế hoạch thanh tra đối với doanh nghiệp năm 2023 theo hướng cắt giảm tối đa các cuộc thanh tra chưa cần thiết trong thời gian từ nay đến cuối năm 2023; tổng hợp, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh trước ngày 01/7/2023. Đồng thời, sau khi có Chỉ thị thay thế Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vi liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo việc tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Hỗ trợ giảm chi phí cho doanh nghiệp, tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, nguồn lực hỗ trợ của nhà nước

a) Sở Tài chính

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tập trung nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định để sớm triển khai vào thực tế các giải pháp giảm tiền thuê đất đối với doanh nghiệp, tổ chức; tiếp tục phối hợp các sở, ngành, hiệp hội rà soát đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh mức thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh trong nước.

b) Sở Xây dựng

- Công bố giá các loại vật liệu xây dựng phổ biến trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; kiểm tra, rà soát, quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến thị trường xây dựng để kịp thời cập nhật, công bố giá vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn về pháp lý, thủ tục đầu tư xây dựng đối với các dự án bất động sản; tiếp tục giám sát chặt chẽ hoạt động của thị trường bất động sản và việc huy động vốn của các doanh nghiệp bất động sản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong Quý II năm 2023.

c) Sở Công Thương:

- Tăng cường theo dõi, quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu theo đúng quy định, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh, tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả (trong đó chú trọng tới hoạt động điều chỉnh phụ tải) và đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu đề xuất sửa đổi Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ

điện, nghiên cứu bổ sung đối tượng "cơ sở lưu trú du lịch" áp dụng giá bán lẻ điện bằng với giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất theo tinh thần của Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong Quý II năm 2023

d) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục tập trung vốn tín dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích phát triển theo chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh triển khai Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 05 năm 2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách Nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hoàn thiện Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng.

- Tiếp tục triển khai rà soát, hướng dẫn hệ thống ngân hàng thương mại tiết giảm chi phí, ứng dụng chuyển đổi số, tăng cường quản lý hiệu quả, giảm thủ tục hành chính, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo... để tiếp tục giảm lãi suất cho vay thiết thực, đúng đối tượng nhằm giải quyết khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, nhất là về đứt gãy chuỗi cung ứng và chi phí sản xuất gia tăng, góp phần kết hợp hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa lao động giá rẻ và vốn có chi phí thấp, góp phần giảm chi phí, tăng cường năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp vừa phát triển theo chiều rộng, vừa phát triển theo chiều sâu.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng và triển khai phương án giảm tiền sử dụng nước cho các doanh nghiệp trên địa bàn;

f) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải: Đẩy nhanh việc xây dựng hệ thống giao thông nông thôn vừa phục vụ cho nông nghiệp vừa giúp lao động nông thôn đến các nhà máy làm việc hàng ngày; phát triển và mở rộng vùng sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thuỷ sản tập trung phù hợp.

g) Cục Thuế tỉnh

Thực hiện ngay, không chậm trễ, hướng dẫn các hồ sơ xem xét xin hoàn thuế giá trị gia tăng một cách nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả các chính sách gia hạn, miễn giảm các loại thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiếp tục đề xuất các chính sách nếu thấy còn dư địa.

3. Khắc phục đứt gãy chuỗi cung ứng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng thị trường trong nước

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, hiệp hội ngành hàng đẩy mạnh triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hóa nguồn cung, đối tác, nhà cung cấp nguồn cung nguyên, nhiên, phụ liệu, linh kiện đầu vào đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tham gia vào chuỗi giá trị, ứng dụng thương mại điện tử trong tiếp cận thị trường, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp kết nối đối tác và thâm nhập thị trường nước ngoài, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, mở rộng thị trường trong nước; tái cơ cấu mặt hàng và thị trường, tránh tình trạng lệ thuộc vào một số thị trường nhất định; liên kết các doanh nghiệp, sử dụng hàng hóa của nhau, giữ vững và chiếm lĩnh thị trường trong nước; phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ tháo gỡ kịp thời khó khăn phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu biên giới.

b) Sở Ngoại vụ tích cực hỗ trợ doanh nghiệp kết nối đối tác, thâm nhập thị trường; đẩy mạnh công tác vận động, khuyến khích doanh nhân, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài giao lưu, kết nối, hợp tác đầu tư, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam trên địa bàn tỉnh tại thị trường các nước.

4. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp cơ hội, ổn định việc làm cho người lao động; đẩy mạnh triển khai chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động

a) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì:

- Căn cứ tình hình thực tế, tiếp tục rà soát, nghiên cứu có các giải pháp phù hợp hỗ trợ lao động cho khu vực doanh nghiệp.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình quan hệ lao động, tình hình biến động lao động tại các doanh nghiệp, xây dựng kênh thu thập thông tin về tình hình lao động - việc làm, quan hệ lao động trên địa bàn; khảo sát nhu cầu tuyển dụng lao động tại các doanh nghiệp để kịp thời kết nối nguồn cung lao động tại các doanh nghiệp có phương án sắp xếp lao động do khó khăn trong tìm kiếm đơn hàng duy trì sản xuất.

- Triển khai, hướng dẫn chính sách, hỗ trợ đào tạo nâng cao tay nghề, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động để sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi việc làm nếu có.

- Triển khai hướng dẫn hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hoàn thành trong quý II năm 2023.

b) Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Gia Lai tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình cho vay ưu đãi đối với đối tượng ưu tiên tại chương trình phục hồi kinh tế.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ giải ngân gói hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và hướng dẫn cụ thể cho doanh nghiệp trong quy trình quản lý và xét duyệt hồ sơ trên hệ thống trực tuyến, tạo thuận lợi cho người lao động và doanh nghiệp thụ hưởng chính sách hỗ trợ.

B. Nhóm nhiệm vụ giải pháp trong trung và dài hạn

1. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố :

- Tập trung giải quyết các bất cập do quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật còn chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng và tài nguyên, môi trường; thực hiện tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật; chủ động hoặc đề xuất cấp thẩm quyền cắt giảm hoặc đơn giản hoá các quy định tạo ra rào cản mới gây khó khăn cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, trừ trường hợp cần thiết và phải đánh giá tác động tới doanh nghiệp. Rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số, triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy hoạch thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý làm cơ sở cho doanh nghiệp xây dựng kế hoạch, chiến lược đầu tư, sản xuất kinh doanh có tầm nhìn dài hạn, bền vững.

- Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các quy định:

+ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020–2025.

+ Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

+ Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025.

+ Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

+ Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2022 về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025.

+ Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021–2030.

+ Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021- 2030.

+ Kế hoạch hành động số 205/KH-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

+ Kế hoạch hành động số 1046/KH-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

+ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành tổng thể Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và hướng đến 2030 của tỉnh Gia Lai.

+ Kế hoạch số 2196/KH-UBND ngày 31tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

+ Kế hoạch số 2541/KH-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh về Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

+ Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tổ chức đối thoại định kỳ giữa các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; đánh giá thực chất quá trình xử lý kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả đầu tư công; khuyến khích đầu tư của khu vực doanh nghiệp góp phần tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

b) Sở Công Thương:

- Đẩy mạnh triển khai Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam trong giai đoạn 2021-2025", Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021- 2025", Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia để kích cầu tiêu dùng nội địa.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp phát triển một số tập đoàn bán lẻ lớn trong nước và có khả năng cạnh tranh trong khu vực, có vai trò nòng cốt, dẫn dắt thị trường theo Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nghiên cứu, đề xuất trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược phát triển các ngành: dệt may, da giày, ô tô, thép, giấy, sữa, nhựa… làm căn cứ cho doanh nghiệp xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh dài hạn, bền vững.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch xuất khẩu hàng hóa tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo các nội dung quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Sở Tư pháp tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 1181/QĐ/-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025.

d) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Gia Lai xây dựng môi trường kinh doanh tiền tệ, ngân hàng ổn định, an toàn, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, thượng tôn pháp luật và tôn trọng các quy luật thị trường; thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp đồng bộ, hiệu quả với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát.

2. Thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Đẩy mạnh triển khai hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, năng lực và lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban, ngành liên quan, các địa phương và hiệp hội đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Tham mưu đề xuất UBND tỉnh xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh tiến cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường.

b) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động số 921/UBND-CTHĐ ngày 12/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU nêu trên, trong đó tập trung triển khai xây dựng Chính quyền số, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin sẵn có, xây dựng hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển chung, làm cơ sở để dẫn dắt sự phát triển của kinh tế số, xã hội số.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai cơ chế minh bạch về nguồn dữ liệu mở thuộc khu vực công sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ tiếp cận nguồn tài nguyên số để phát triển các sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo.

c) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Nghiên cứu, đẩy mạnh phát triển lực lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tiếp tục hướng dẫn doanh nghiệp khoa học và công nghệ thụ hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật".

- Nghiên cứu đề xuất và triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các chương trình thuộc quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở, ngành và địa phương đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, huy động nguồn lực của xã hội, cụ thể hoá các giải pháp cụ thể cho từng giai đoạn, lộ trình thực hiện.

3. Hỗ trợ tái cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp 4.0

a) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức các phiên giao dịch việc làm, hỗ trợ người sử dụng lao động tuyển dụng bằng hình thức trực tuyến; tổ chức các hoạt động kết nối, giao dịch việc làm có sự liên kết giữa các địa phương trong vùng, liên vùng hoặc trên toàn quốc; đầu tư hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến hiện đại để trực tiếp kết nối giữa người lao động, người sử dụng lao động, không bị rào cản về không gian địa lý.

- Nghiên cứu chính sách lao động làm bán thời gian trong các ngành nông –

thủy sản nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tuyển dụng lao động thời vụ đồng thời giải quyết công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo cho nông dân.

- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp, chính sách, chương trình đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng nghề nghiệp cho doanh nghiệp.

- Triển khai các giải pháp để thúc đẩy việc tạo việc làm mới, việc làm chất lượng cao, việc làm bền vững, việc làm xanh, phục vụ chuyển đổi số, ứng phó biến đổi khí hậu, việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa.

- Sở Lao động Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực hàng năm triển khai hoạt động hỗ trợ đào tạo, tư vấn khởi nghiệp kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ quản lý doanh nghiệp; nâng cao kỹ năng, chuyển đổi ngành, nghề cho người lao động.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở lao động Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai các Khóa đào tạo kiến thức Quản trị kinh doanh chuyên sâu; Khóa đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh... nhằm phát triển nguồn nhân lực phục vụ đổi mới sáng tạo và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

4. Tăng cường hiệu quả triển khai các chính sách và nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập quốc tế, nắm bắt và đón đầu các xu hướng kinh doanh mới, xu hướng thị trường mới

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, tham gia cụm liên kết chuỗi giá trị, chính sách khuyến khích thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, thu hẹp lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, tạo điều kiện để kinh tế tư nhân đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong những ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn mà pháp luật không cấm, phù hợp với kế hoạch, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.

b) Sở Tài chính:

Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ: Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh bền vững, chuyển đổi cơ cấu, công nghệ sang hướng hiện đại, giảm thải các-bon; Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, tập trung vào các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp

nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ, doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

c) Sở Công Thương đẩy mạnh triển khai và đa dạng hóa hình thức các chương trình xúc tiến thương mại; tăng cường đào tạo, tư vấn, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp để tận dụng lợi thế của các hiệp định thương mại tự do, nắm vững các yêu cầu, điều kiện kỹ thuật, kinh doanh bền vững, giảm thải các-bon của đối tác và thị trường quốc tế; triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin thương mại cảnh báo sớm, nhằm cung cấp thông tin cho doanh nghiệp để tránh các vụ kiện bán phá giá, hay các thông tin liên quan khi tiếp cận thị trường xuất khẩu.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Sở Công Thương đẩy mạnh triển khai các giải pháp hỗ trợ hình thành và phát triển chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu và truy xuất nguồn gốc đối với các hàng hóa, nông sản, thực phẩm thiết yếu, tận dụng sức mua của thị trường nội địa; nghiên cứu đề xuất phát triển vùng nguyên liệu trong nước phục vụ sản xuất nông nghiệp để thay thế nguyên liệu nhập khẩu nhằm chủ động nguồn cung và giá.

- Đề xuất các giải pháp hỗ trợ giảm chi phí nguyên liệu, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp.

đ) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Gia Lai hướng dẫn các tổ chức tín dụng phát triển tập trung vốn cho vay đối với các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực kinh tế xanh, giảm thải các-bon phục vụ mục tiêu tăng trưởng xanh theo quy định của pháp luật.

e) Sở Giao thông vận tải nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khai thác, sử dụng hiệu quả tài sản kết cấu hạ tầng giao thông do Nhà nước đầu tư thông qua đấu thầu, đấu giá tài sản, tạo môi trường cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia thuê quản lý, sử dụng và khai thác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp.

2. Các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề xây dựng các chương trình, biện pháp cụ thể, khả thi để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt vai trò là tổ chức đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân và người sử dụng lao động trong tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để kịp thời xem xét, giải quyết.

4. Cơ quan đơn vị có trách nhiệm xử lý nghiêm cán bộ, công chức của đơn vị mình có hành vi gây khó khăn, những nhiễu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Chế độ báo cáo: Định kỳ hằng năm *(trước ngày 20 tháng 12 của năm)* báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6. Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP thay thế Quyết định số 440a/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực MTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ngân hàng nhà nước - CN Gia Lai;
- Các hội, hiệp hội DN, doanh nhân tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Website, CV các khối, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trương Hải Long